

Nhu cầu tham vấn tâm lí học đường của học sinh trung học cơ sở ở tỉnh Quảng Ninh

Trương Quang Lâm¹, Đinh Ngọc Sơn²,
Lê Thị Phượng³, Hoàng Đại⁴

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Email: lamtq.psy@gmail.com

² Email: dinhngocsonkhtc@gmail.com

³ Email: lephuong1082@gmail.com

⁴ Email: hoangdai.vps@quangninh.edu.vn

Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh
Tầng 20 - 21, Trụ sở liên cơ quan số 3,
phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lí học đường của học sinh trung học cơ sở (gồm 1782 học sinh) tại 2 huyện/thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh là thành phố Hạ Long và huyện Vân Đồn. Phương pháp chính được sử dụng là nghiên cứu tài liệu và điều tra bảng hỏi. Kết quả cho thấy, đa số học sinh đánh giá cần thiết có phòng tâm lí học đường trong trường học của các em. Bên cạnh đó, các vấn đề học sinh có nhu cầu được tham vấn tâm lí ở mức cao là về kĩ năng sống, định hướng nghề nghiệp, về cảm xúc và mối quan hệ học đường. Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nhu cầu tham vấn học đường của học sinh xét theo tiêu chí giới tính, địa bàn sinh sống và khối lớp học.

TỪ KHÓA: Nhu cầu; tham vấn tâm lí; tham vấn học đường; học sinh trung học cơ sở; phòng tham vấn học đường.

→ Nhận bài 30/3/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/4/2020 → Duyệt đăng 05/5/2020.

1. Đặt vấn đề

Tham vấn học đường được biết đến như là một hoạt động được đưa vào triển khai trong trường học ở Mỹ từ những năm 1970 (McLaughlin, 1999). Tham vấn học đường được hiểu là hoạt động trợ giúp tất cả các học sinh (HS) nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp, phát hiện sớm và phát triển các chương trình phòng ngừa, can thiệp thích hợp trong nhà trường (Hoàng Anh Phước (2014) [1]. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của tham vấn học đường trong bối cảnh giáo dục hướng đến sự phát triển toàn diện cho HS trong các trường học (McLaughlin (1993) [2]; Alutu và Etiobhio (2006 [3]; Daniel (2013) [4]). Cho đến nay, tham vấn tâm lí học đường (TLHĐ) đã và đang phát triển rất mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới, mang lại những hiệu quả tích cực đối với sự phát triển toàn diện của HS.

Ở Việt Nam, tham vấn TLHĐ là một hoạt động còn khá mới mẻ, đang dần được triển khai trong các trường phổ thông theo thông tư 31/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Điều này cho thấy vai trò của tham vấn TLHĐ trong trường phổ thông. Qua các nghiên cứu dưới góc độ tâm lí học, giáo dục học cho thấy, có nhiều vấn đề về sức khỏe tinh thần đang diễn ra ở HS như: HS có hành vi gây hấn trong học đường (Nguyễn Thị Nhân Ái, Phạm Thị Diệu Thúy (2019) [5], Bùi Thị Thu Huyền (2019) [6]) vấn đề về cảm xúc, mối quan hệ học đường (Đặng Hoàng Minh, Bahr Weiss, Nguyễn Cao Minh, Trần Nguyên Ngọc (2013) [7]), vấn đề sức khỏe tâm thần của HS liên quan đến môi trường gia đình (Nguyễn Thị Minh

Hằng (2014) [8]; Lê Thị Thanh Hương (2019) [9])... Do đó, HS cần được can thiệp, hỗ trợ chuyên nghiệp của tham vấn TLHĐ.

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi trình bày kết quả điều tra thực trạng nhu cầu tham vấn TLHĐ của HS trung học cơ sở (THCS), khảo sát tại thành phố Hạ Long và huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. **Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài: Nghiên cứu và đề xuất mô hình tham vấn TLHĐ cho HS THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, theo quyết định số 3241/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 23 tháng 8 năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh chủ trì, ThS. Đinh Ngọc Sơn làm chủ nhiệm.**

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được khảo sát trên 1782 HS THCS từ lớp 6 đến lớp 9 (độ tuổi trung bình là 13,28 tuổi; ĐLC = 1,15). Địa bàn khảo sát tại 2 huyện/ thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh. Đây là một nghiên cứu cắt ngang, chọn mẫu theo phương pháp thuận tiện. Một số đặc điểm về khách thể nghiên cứu được thể hiện qua bảng số liệu sau (xem Bảng 1):

Bảng 1: Đặc điểm mẫu khách thể nghiên cứu

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %	
Thành phố Hạ Long	THCS Bãi Cháy	319	17.9
	THCS Lê Văn Tám	280	15.7
	THCS Nguyễn Văn Thuộc	316	17.7

Tiêu chí		Số lượng	Tỉ lệ %
Huyện Văn Đồn	THCS TT Cái Rồng	314	17.7
	THCS Hạ Long	263	14.8
	THCS Đông Xá	290	16.3
Giới tính	Nam	718	40.2
	Nữ	999	56.0
	Không trả lời	65	3.8
Khối lớp	Lớp 6	323	18.1
	Lớp 7	485	27.2
	Lớp 8	439	24.7
	Lớp 9	527	29.6
	Không trả lời	8	0.4

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề nghiên cứu nhu cầu tham vấn tâm lý của HS, chúng tôi tìm hiểu ở hai nội dung: Thứ nhất, đánh giá của HS về mức độ cần thiết của phòng tham vấn học đường trong trường học của các em với các mức độ trả lời được cho điểm từ 1 điểm - Hoàn toàn không cần thiết đến 5 điểm - Rất cần thiết. Thứ hai, nghiên cứu thiết kế thang đo để đánh giá nhu cầu tham vấn TLHĐ của HS qua các khía cạnh cụ thể là: về cảm xúc, về hành vi, về mối quan hệ học đường, về gia đình, vấn đề bắt nạt học đường, về ngoại hình, thể chất, về sức khỏe sinh sản, tình yêu, các vấn đề về kỹ năng sống và định hướng tương lai. HS trả lời bằng cách lựa chọn điểm số phù hợp nhất với quan điểm của bản thân. Mức độ trả lời được cho điểm từ 1 điểm - Hoàn toàn không mong muốn đến 5 điểm - Rất mong muốn.

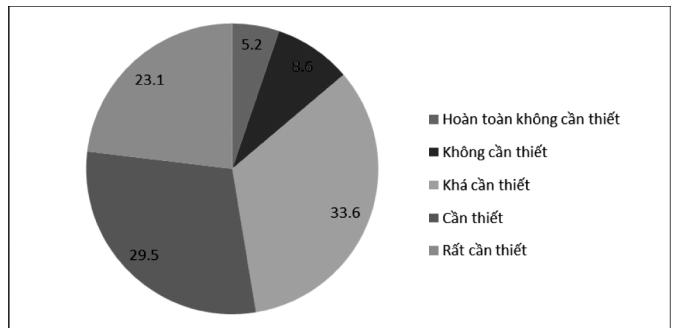
Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019. Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm toán học SPSS phiên bản 22.0. Một số phép phân tích thống kê được sử dụng như phân tích độ tin cậy Alpha của Cronbach, tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn, kiểm định sự khác biệt T-test, Anova. Trong nghiên cứu này, thang đo nhu cầu tham vấn TLHĐ có độ tin cậy Alpha của Cronbach là 0,90. Đồng thời, kết quả điểm trung bình càng cao phản ánh nhu cầu tham vấn tâm lý của HS càng cao, và ngược lại, điểm càng thấp phản ánh nhu cầu tham vấn tâm lý của các em càng thấp.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Đánh giá của học sinh về sự cần thiết có phòng tham vấn tâm lý học đường

Kết quả khảo sát về sự cần thiết có phòng tham vấn TLHĐ của HS được thể hiện qua Biểu đồ 1.

Nhìn chung, đa số HS đánh giá là cần thiết có phòng tham vấn TLHĐ trong trường học của các em. Cụ thể: có 52,6% HS cho rằng cần thiết và rất cần thiết, có 33,6% HS đánh giá là khá cần thiết. Trên thực tế, phòng tham vấn tâm lý tại mỗi trường học là địa chỉ tin cậy có thể hỗ

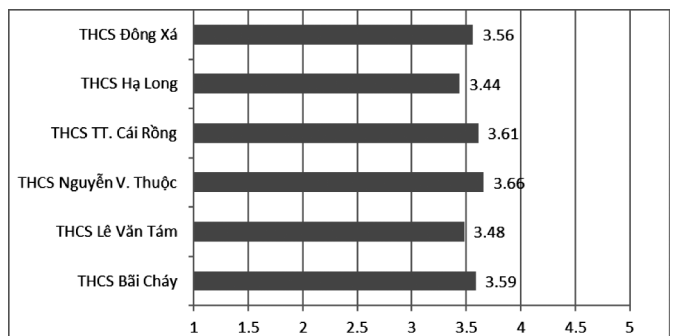


Biểu đồ 1: Đánh giá của HS về sự cần thiết có phòng tham vấn TLHĐ trong trường học

trợ HS về các vấn đề tâm lý, nâng cao sức khỏe tinh thần của các em. Hoạt động của phòng tham vấn giúp HS được động viên tinh thần, tăng cường năng lực để tạo ra những thay đổi tích cực của HS về nhận thức, cảm xúc và hành vi. Đó là nơi các em có thể nói ra những suy nghĩ, tâm sự của bản thân. Các em được lắng nghe và thấu hiểu... trong môi trường an toàn, lành mạnh. Kết quả nghiên cứu trên cũng có sự tương đồng với nghiên cứu của tác giả Phạm Thanh Bình (2014) [10] khi nghiên cứu trên cùng nhóm khách thể đã chỉ ra, đó là đa số HS có nhu cầu tham vấn học đường với nhiều biểu hiện đa dạng ở cả mặt nhận thức, thái độ và hành vi. HS đánh giá mức độ cần thiết và rất cần thiết có tham vấn TLHĐ.

Như vậy, kết quả này phản ánh về cơ bản HS THCS tại các trường được khảo sát đã nhận thức được vai trò của tham vấn học đường đối với các em trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, có một tỉ lệ nhỏ 8,6% và 5,2% HS cho rằng không cần thiết và hoàn toàn không cần thiết. Điều này phản ánh thực tế ở mỗi trường, số HS chưa thấy hoặc chưa hiểu về vai trò và hiệu quả của phòng tham vấn tâm lý đối với các em. Đánh giá của HS về sự cần thiết có phòng tham vấn xét theo từng trường như sau (xem Biểu đồ 2).

Qua biểu đồ cho thấy, trong số các trường được khảo sát, hai trường có điểm trung bình cao nhất là Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc (ĐTB = 3,66) và Trường THCS thị trấn Cái Rồng (ĐTB = 3,61). Hai trường có điểm trung bình thấp nhất là Trường THCS Hạ Long (ĐTB = 3,44) và Trường THCS Lê Văn Tám (ĐTB =



Biểu đồ 2: Đánh giá của HS về sự cần thiết có phòng tham vấn TLHĐ xét theo trường học

3,48). Với hai trường HS đánh giá cao việc cần thiết có phòng tham vấn trong nhà trường, điều này có thể được lí giải bởi đây là hai trường trọng điểm của thành phố Hạ Long và huyện Vân Đồn. Chất lượng HS đầu vào tốt hơn, các em có ý thức cao trong học tập và rèn luyện.

2.2.2. Thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lí học đường của học sinh trung học cơ sở

Bảng 2 trình bày kết quả nhu cầu tham vấn TLHĐ của HS THCS ở địa bàn tỉnh Quảng Ninh, gồm khía cạnh cụ thể sau:

Bảng 2: Nhu cầu tham vấn TLHĐ của HS THCS

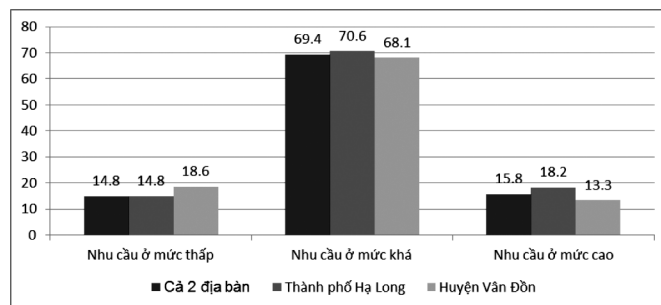
Nhu cầu tham vấn TLHĐ của HS THCS	ĐTB	ĐLC
1. Về cảm xúc	3.93	0.80
2. Về hành vi	2.97	0.82
3. Mối quan hệ học đường	3.57	0.82
4. Mối quan hệ gia đình	2.89	1.05
5. Bất nạt học đường	2.82	1.19
6. Ngoại hình, thể chất	3.42	0.98
7. Sức khỏe sinh sản, tình bạn khác giới	3.20	0.86
8. Kỹ năng sống, định hướng tương lai	4.09	0.71

(Ghi chú: Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5. Điểm càng cao phản ánh nhu cầu tham vấn càng cao)

Trong các nội dung nêu trên, HS có nhu cầu được tham vấn tâm lí cao nhất là về kĩ năng sống, định hướng tương lai (ĐTB = 4,09), thứ hai là về cảm xúc (ĐTB = 3,93), thứ ba là khía cạnh mối quan hệ học đường (ĐTB chung = 3,57). Có ba nội dung HS ít có nhu cầu được tham vấn nhất là về bất nạt học đường (ĐTB = 2,82), về mối quan hệ trong gia đình (ĐTB = 2,87) và về vấn đề hành vi (ĐTB = 2,97). Như vậy, với những nội dung HS có nhu cầu cao được tham vấn tâm lí cũng phản ánh phần nào thực trạng hiện nay, đó là kĩ năng sống của các em còn hạn chế, HS lúng túng trong ứng xử với các tình huống trong cuộc sống, HS cần được định hướng về tương lai dựa trên năng lực, sở thích của các em... Bên cạnh đó, kết quả trên cũng phù hợp với các nghiên cứu đã chỉ ra ở lứa tuổi thiếu niên, đó là: các em dễ nổi nóng, khó kiểm soát cảm xúc (Ogden và Hagen (2014) [11]). Đồng thời, ở lứa tuổi này, HS cũng gặp những khó khăn nhất định trong học tập, đặc điểm tâm lí cá nhân cũng như gặp khó khăn quan hệ với bạn bè và thầy cô (Trương Thị Khánh Hà (2013) [12]; Nguyễn Thị Minh Hằng (2014) [8]; Lê Minh Nguyệt, Ngô Thị Hạnh và Nguyễn Phương Linh (2018) [13]). Vì vậy, HS có nhu cầu cao được tham vấn tâm lí với các vấn đề trên.

Đánh giá về nhu cầu tham vấn TLHĐ nói chung của HS, kết quả Biểu đồ 3 cho thấy, có 15,8% HS có nhu cầu

tham vấn ở mức cao, 69,4% HS có nhu cầu tham vấn ở mức khá, 14,8% số HS có nhu cầu tham vấn ở mức thấp.



Biểu đồ 3: Thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lí chung của HS THCS (%)

Có sự chênh lệch tương đối về mức độ đánh giá của HS theo địa bàn sinh sống so với tổng thể, cụ thể là: ở thành phố Hạ Long, tỉ lệ HS có nhu cầu tham vấn TLHĐ ở mức khá cao hơn so với tổng 2 địa bàn và tỉ lệ HS có nhu cầu tham vấn ở mức cao là cao hơn so với tổng thể và so với huyện Vân Đồn (xem Bảng 3).

Ở Bảng 3, sử dụng phép kiểm định so sánh điểm trung bình t-test và One way ANOVA, kết quả cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nhu cầu tham vấn TLHĐ của HS THCS qua các khía cạnh, cụ thể như sau:

- **Xét theo địa bàn sinh sống:** Nhìn chung, HS ở thành phố Hạ Long có nhu cầu được tham vấn tâm lí cao hơn HS ở huyện Vân Đồn, cụ thể là: Về cảm xúc (ĐTB = 4,03 so với 3,18; $p < 0,01$); Về mối quan hệ học đường (ĐTB = 3,66 so với 3,48; $p < 0,01$); Về mối quan hệ trong gia đình (ĐTB = 2,95 so với 2,84; $p < 0,05$); Về vấn đề bất nạt (ĐTB = 2,88 so với 2,75; $p < 0,05$); Về ngoại hình thể chất (ĐTB = 3,51 so với 3,33; $p < 0,01$); Về vấn đề sức khỏe sinh sản, tình bạn khác giới (ĐTB = 3,25 so với 3,14; $p < 0,01$); Về kĩ năng sống, định hướng tương lai (ĐTB = 4,18 so với 4,00; $p < 0,01$). Đây là kết quả khá thú vị mà chúng tôi thu được trong nghiên cứu này. Câu hỏi đặt ra là: Điều gì dẫn đến việc HS ở thành phố Hạ Long có nhu cầu được tham vấn tâm lí cao hơn HS ở huyện Vân Đồn? Điều này có thể được lí giải bởi điều kiện kinh tế, xã hội của hai địa bàn. Trên thực tế, Hạ Long là một thành phố du lịch, đời sống văn hóa xã hội và chất lượng cuộc sống của người dân tốt hơn, có nhiều điều kiện phát triển hơn. Trẻ em ở Hạ Long có nhiều điều kiện hơn để được học tập trong môi trường tốt. Trẻ được tham gia vào nhiều hoạt động học tập ngoại khóa, học kĩ năng mềm, học ngoại ngữ... (Trương Quang Lâm, Vũ Liên Oanh (2019) [14] nên trẻ nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của tham vấn học đường. Một lí do nữa là trẻ ở thành phố, sự phát triển thể chất diễn ra sớm hơn và nhanh hơn, cùng với đó các mối quan hệ tương tác diễn ra nhiều hơn. Do đó, các em có nhu cầu được tham vấn ở các khía cạnh trên cao hơn.

- **Xét theo giới tính:** Có sự tương đồng giữa HS nam

Bảng 3: So sánh giữa các nhóm HS về nhu cầu tham vấn TLHĐ

Tiêu chí	Phân nhóm	Về cảm xúc	Về hành vi	Mối quan hệ học đường	Mối quan hệ trong gia đình	Bất nạt	Ngoại hình, thể chất	Sức khỏe sinh sản, tình bạn khác giới	Kỹ năng sống, định hướng tương lai
		ĐTB (ĐLC)	ĐTB (ĐLC)	ĐTB (ĐLC)	ĐTB (ĐLC)	ĐTB (ĐLC)	ĐTB (ĐLC)	ĐTB (ĐLC)	ĐTB (ĐLC)
Địa bàn sinh sống	Thành phố Hạ Long	4,03 (0,77)	3,00 (0,82)	3,66 (0,81)	2,95 (1,04)	2,88 (1,18)	3,51 (0,97)	3,25 (0,84)	4,18 (0,65)
	Huyện Vân Đồn	3,18 (0,81)	2,95 (0,83)	3,48 (0,82)	2,84 (1,06)	2,75 (1,12)	3,33 (0,99)	3,14 (0,88)	4,00 (0,75)
	p	0,00	0,20	0,00	0,02	0,03	0,00	0,01	0,00
Giới tính	Nam	3,85 (0,85)	2,95 (0,83)	3,53 (0,84)	2,76 (1,07)	2,71 (1,23)	3,40 (1,00)	3,05 (0,91)	4,05 (0,75)
	Nữ	3,98 (0,75)	2,99 (0,82)	3,60 (0,80)	2,99 (1,01)	2,89 (1,15)	3,44 (0,96)	3,30 (0,81)	4,13 (0,67)
	p	0,00	0,26	0,05	0,00	0,00	0,40	0,00	0,01
Khối lớp học	Lớp 6	3,97 (0,80)	2,90 (0,87)	3,62 (0,82)	2,83 (1,17)	2,79 (1,36)	3,40 (1,03)	3,15 (0,82)	4,09 (0,77)
	Lớp 7	4,03 (0,77)	3,00 (0,86)	3,67 (0,84)	2,85 (1,07)	2,85 (1,22)	3,52 (1,01)	3,10 (0,94)	4,18 (0,65)
	Lớp 8	3,76 (0,80)	3,00 (0,79)	3,49 (0,82)	2,93 (0,98)	2,77 (1,10)	3,32 (0,95)	3,19 (0,84)	3,95 (0,76)
	Lớp 9	3,94 (0,79)	2,96 (0,79)	3,53 (0,78)	2,95 (1,02)	2,84 (1,12)	3,42 (0,96)	3,33 (0,81)	4,14 (0,67)
	p	0,00	0,32	0,00	0,24	0,77	0,02	0,00	0,00

(Ghi chú: Mức ý nghĩa $p \leq 0,01$ và $p \leq 0,05$)

và HS nữ về nhu cầu tham vấn về vấn đề hành vi và về ngoại hình, thể chất. Tuy nhiên, ở các vấn đề khác cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê đó là: HS nữ có nhu cầu cần được tham vấn cao hơn HS nam về cảm xúc (ĐTB = 3,98 so với 3,85; $p < 0,01$); Về mối quan hệ học đường (ĐTB = 3,60 so với 3,53; $p = 0,05$); Về mối quan hệ trong gia đình (ĐTB = 2,99 so với 2,76; $p < 0,01$); Về vấn đề bắt nạt (ĐTB = 2,89 so với 2,71; $p < 0,01$); Về vấn đề sức khỏe sinh sản, tình bạn khác giới (ĐTB = 3,25 so với 3,14; $p < 0,01$); Về kỹ năng sống, định hướng tương lai (ĐTB = 4,13 so với 4,05; $p < 0,05$). Như vậy, kết quả này cũng cho thấy một số khía cạnh tâm lý đó là ở lứa tuổi HS THCS, HS nữ có nhiều khó khăn tâm lý hơn so với HS nam. Điều này cũng có điểm tương đồng với nghiên cứu của các tác giả Đặng Hoàng Minh và cộng sự (2013) [7], Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (2018) [15] đã chỉ ra, ở lứa tuổi vị thành niên, trẻ nữ có khó khăn về cảm xúc cao hơn so với trẻ nam. Bên cạnh đó, chúng tôi cho rằng, sự phát triển sinh lý ở nữ diễn ra sớm hơn so với nam nên HS sẽ không ổn định về tâm trạng, cảm xúc thất thường, từ đó nảy sinh ở các em nhu cầu quan tâm đến nội tâm, muốn hiểu về tâm lý. Thêm vào đó, ở lứa tuổi THCS, ngôn ngữ, ý thức của HS nữ phát triển hơn so với HS nam, nên các em nữ hiểu về vai trò, sự cần thiết của tham vấn TLHĐ đối với bản thân. Vì vậy, HS nữ đánh giá cao hơn HS nam các khía cạnh nêu trên. Do đó, gia đình và nhà trường cần quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề tâm lý của nhóm HS nữ.

- **Xét theo khía cạnh lớp:** HS lớp 7 đánh giá có nhu cầu tham vấn tâm lý cao hơn HS lớp 6, lớp 8 và lớp 9: Về cảm xúc (ĐTB = 4,03 so với 3,97; 3,76 và 3,94; $p < 0,01$); Về

mối quan hệ học đường (ĐTB = 3,67 so với 3,62; 3,49 và 3,53; $p < 0,01$); Về ngoại hình thể chất (ĐTB = 3,52 so với 3,40; 3,32 và 3,42; $p < 0,05$); Về kỹ năng sống, định hướng tương lai (ĐTB = 4,18 so với 4,09; 3,95 và 4,14; $p < 0,01$). Ngược lại, HS lớp 8 lại có đánh giá thấp nhất trong 3 khối khi xét theo các khía cạnh này. Một điều thú vị là ở khía cạnh sức khỏe sinh sản, tình bạn khác giới, HS lớp 9 và lớp 8 có nhu cầu tham vấn về vấn đề này cao hơn so với lớp 6 và lớp 7 (ĐTB = 3,33 và 3,19 so với 3,15 và 3,10; $p < 0,01$). Kết quả trên có thể được lý giải bởi với HS lớp 7, cảm xúc còn chưa ổn định, các em còn bỡ ngỡ với những thay đổi về ngoại hình thể chất... Vì vậy, HS có nhu cầu được tham vấn tâm lý cao hơn ở các vấn đề nêu trên.

3. Kết luận

Để triển khai hiệu quả hoạt động tham vấn TLHĐ cho HS nói chung và HS THCS nói riêng, rất cần phải đánh giá đúng nhu cầu của HS, chỉ ra được những vấn đề tâm lý đang diễn ra ở HS trong bối cảnh hiện nay. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã cho thấy, đa số HS THCS ở Quảng Ninh đánh giá cần thiết có phòng TLHĐ trong trường học của các em. Bên cạnh đó, các vấn đề HS có nhu cầu được tham vấn tâm lý ở mức độ cao là về kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp, về cảm xúc và mối quan hệ học đường. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nhu cầu tham vấn học đường của HS theo các biến số. HS nữ có nhu cầu tham vấn cao hơn HS nam. HS ở thành phố Hạ Long có nhu cầu tham vấn cao hơn so với HS ở huyện Vân Đồn. Nhu cầu tham vấn có sự thay đổi theo các khối lớp, HS khối 7 có nhu cầu tham vấn cao hơn so với HS khối lớp 6, lớp 8 và lớp 9.

Trên thực tế, việc triển khai Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho HS trong trường phổ thông, chúng tôi nhận thấy sẽ có một số khó khăn cho các trường trong việc triển khai hiệu quả hoạt động tham vấn TLHĐ như: còn thiếu đội ngũ cán bộ làm công tác tham vấn tâm lý được đào tạo chuyên sâu về tâm lý học. Ở các trường phổ thông, chưa có một mô hình tham vấn học đường chuyên nghiệp cũng như thiếu sự

giám sát, hỗ trợ về chuyên môn cho những người làm công tác tham vấn. Nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động này ở các trường còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí thường xuyên của nhà trường... Kết quả trên gợi mở cho chúng tôi những nghiên cứu tiếp theo trong tương lai, cần có những nghiên cứu đánh giá thực trạng về những khó khăn TLHĐ của HS cũng như nghiên cứu đánh giá mô hình tham vấn tâm lý cho HS phù hợp với địa phương.

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Anh Phước, (2014), *Kỹ năng tham vấn học đường - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Mclaughlin. C, (1993), *Counselling in a secondary setting - developing policy and practice*, In K.

[3] Alutu, A.N.G & Etibhio C, (2006), *Need to Introduce classroom guidance and counseling in the secondary school curriculum in Nigeria*, Paped accepted for Publication in Guidance and Counselling, Canada. Youth Problems. Ibadan: University press.

[4] Daniel, D, (2013), *The role of school counsellors in supporting teaching and learning in schools of skills in the Western cape*, Thesis of the degree of Masters of Education (Educational Psychology), Faculty of Education, Department of Educational Psychology, University of the Western Cape.

[5] Nguyễn Thị Nhân Ái, Phạm Thị Diệu Thúy, (2019), *Thực trạng hành vi gây hấn của thanh thiếu niên Việt Nam trong bối cảnh học đường*, Tạp chí Tâm lý học, tr.50 - 62.

[6] Bùi Thị Thu Huyền, (2019), *Hành vi gây hấn và sự đồng cảm ở học sinh trung học cơ sở*, Tạp chí Tâm lý học, tr.69 - 83.

[7] Đặng Hoàng Minh, Bahr Weiss, Nguyễn Cao Minh, Trần Nguyễn Ngọc, (2013), *Nghiên cứu dịch tễ các vấn đề sức khỏe tâm thần ở trẻ em Việt Nam trên nhóm mẫu đại diện toàn quốc*, Tạp chí Tâm lý học, tr.54 - 67.

[8] Nguyễn Thị Minh Hằng, (2014), *Nhận thức và ứng xử của cha mẹ với rối nhiễu cảm xúc ở học sinh trung học cơ sở*, Tạp chí Tâm lý học, tr.50 - 64.

[9] Lê Thị Thanh Hương, (2019), *Tác động của môi trường gia đình đến tình trạng rối loạn lo âu và trầm cảm của HS trung học phổ thông*, Tạp chí Tâm lý học, tr.3 - 16.

[10] Phạm Thanh Bình (2014), *Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[11] Ogden T. & Hagen K.A, (2014), *Adolescent mental health: Prevention and intervention*, London, Routledge Taylor & Francis Group.

[12] Trương Thị Khánh Hà, (2013), *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[13] Lê Minh Nguyệt - Ngô Thị Hạnh - Nguyễn Phương Linh, (2018), *Áp lực gây căng thẳng tâm lý ở học sinh trung học cơ sở*, Kỷ yếu hội thảo Vai trò của tâm lý học trường học trong việc đảm bảo sức khỏe tâm lý cho học sinh và gia đình, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[14] Trương Quang Lâm, Vũ Liên Oanh, (2019), *Cái tôi học đường của học sinh trung học cơ sở*, Tạp chí Tâm lý học, tr.45 - 54.

[15] Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, (2018), *Rối nhiễu cảm xúc ở học sinh trung học cơ sở*. Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

[16] Mclaughlin. C, (1999), *Counselling in schools: Looking back and looking forward*, *British Journal of Guidance and Counselling* 27(1):13-22. DOI:10.1080/03069889900760021.

THE NEEDS ON PSYCHOLOGICAL COUNSELLING OF JUNIOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN QUANG NINH PROVINCE

**Truong Quang Lam¹, Dinh Ngoc Son²
Le Thi Phuong³, Hoang Dai⁴**

¹ Email: lamtq.psy@gmail.com
VNU University of Social Science and Humanities
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

² Email: dinhngocsonkhtc@gmail.com

³ Email: lephuong1082@gmail.com

⁴ Email: hoangdai.vps@quangninh.edu.vn

Department of Education and Training of Quang Ninh
20th - 21st Floor, the Provincial Administrative Building
No.3, Hong Ha ward, Ha Long city,
Quang Ninh province, Vietnam

ABSTRACT: *The paper presents the results of studying the current situation of psychological counselling needs for junior high school students, including 1782 students in Ha Long city and Van Don district of Quang Ninh province. The main methods were literature and questionnaire surveys. The results show that the majority of students acknowledge the needs of a school counselling room in their schools. Besides, the issues that students need to have a high level of psychological counselling are about life skills, career orientation as well as emotions and school relationships. There is a statistically significant difference in the student's needs for school consultations by gender, location and grade.*

KEYWORDS: Needs; counselling; school counselling; junior high school; school counselling room.